

Số: 260/2022/QĐST-HNGĐ

*Lục ngạn, ngày 07 tháng 09 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1977.

\* Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1977.

- Nơi ĐKKH và chỗ ở: TDP T, T.T C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Vi Văn H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho anh Vi Văn H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Vi Hồng S, sinh ngày 13/10/2017.

Sau khi ly hôn chị Ngô Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn H số tiền 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung Vi Hồng S đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Vi Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyệt đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010935 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hiếu**

